

Số: /KH-SYT

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

### **Phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ của ngành Y tế Hà Tĩnh đến năm 2030**

#### **I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

- Quyết định số 569/QĐ-TTg, ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chiến lược phát triển khát triển khoa học, công nghệ đến năm 2030;
- Quyết định số 68/QĐ-TTg, ngày 10/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;
- Quyết định số 4276/QĐ-BYT ngày 14/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Chương trình hành động Quốc gia về nâng cao năng lực quản lý chất lượng khám bệnh, chữa bệnh giai đoạn 2015-2025;
- Kế hoạch số 86/QĐ-UBND ngày 07/01/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”;
- Quyết định số 770/QĐ-UBND ngày 28/02/2014 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển ngành Y tế Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn 2030;

#### **II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

##### **1. Mục tiêu**

##### **1.1. Mục tiêu chung**

Nâng cao trình độ nghiên cứu khoa học (NCKH) và năng lực ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ vào các hoạt động chăm sóc sức khỏe, chẩn đoán, điều trị; phòng, chống dịch bệnh mới nổi, tái nổi phát sinh ở người; sức khỏe sinh sản,...; nghiên cứu, phát triển nguồn thảo dược, sản xuất các loại thuốc, thực phẩm bảo vệ sức khỏe theo quy định về an toàn thực phẩm. Xây dựng các mô hình, giải pháp ứng dụng khoa học và công nghệ (KH&CN) nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân. Phấn đấu đến năm 2030 ngành Y tế Hà Tĩnh đạt được các thành tựu về khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ tiếp cận trình độ tiên tiến về công nghệ y học tại Việt Nam.

##### **1.2. Mục tiêu cụ thể**

a) Ứng dụng, phát triển công nghệ cao trong lĩnh vực chẩn đoán, điều trị, y tế dự phòng. Làm chủ được các kỹ thuật tiên tiến trong chẩn đoán và điều trị như can

thiệt/phẫu thuật tim mạch, lồng ngực, sọ não; thụ tinh trong ống nghiệm, hồi sức sơ sinh, phẫu thuật ghép tạng, y học hạt nhân,...

b) Ứng dụng, phát triển công nghệ trí tuệ nhân tạo và kỹ thuật tiên tiến trong dự báo, phát hiện, dự phòng các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, các bệnh mới nổi, tái nổi phát sinh ở người; đảm bảo an toàn thực phẩm.

c) Bảo tồn, ứng dụng và phát triển các bài thuốc y học cổ truyền; nghiên cứu các phương pháp chẩn đoán, điều trị bệnh kết hợp giữa y học hiện đại và y học cổ truyền, vật lý trị liệu – phục hồi chức năng.

d) Phát triển nguồn thảo dược; bảo tồn, khai thác nguồn dược liệu địa phương; sản xuất các loại thuốc, thực phẩm bảo vệ sức khỏe theo quy định về an toàn thực phẩm từ nguồn dược liệu địa phương. Nghiên cứu quy trình công nghệ, cải tiến phương pháp sản xuất, bào chế thuốc và dược liệu đảm bảo chất lượng.

e) Kết hợp các giải pháp khoa học và công nghệ y, dược với các giải pháp khác trong lĩnh vực dân số và phát triển, góp phần nâng cao chất lượng dân số nhất là tầm vóc, thể lực của con người Hà Tĩnh.

g) Xây dựng mô hình chăm sóc sức khỏe người lao động tại các doanh nghiệp, khu/cụm công nghiệp; chăm sóc sức khỏe học sinh tại các cơ sở giáo dục. Nghiên cứu, đánh giá hiệu quả mô hình quản lý bệnh mãn tính không lây nhiễm, quản lý người khuyết tật, phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng. Tổng kết thực tiễn, đề xuất các mô hình, giải pháp phòng chống và điều trị các bệnh, dịch nguy hiểm phổ biến ở Hà Tĩnh..

h) Xây dựng mô hình y tế thông minh, ứng dụng công nghệ số nâng cao năng lực quản lý, điều hành của ngành Y tế Hà Tĩnh với ba nội dung chính là phòng bệnh thông minh, khám chữa bệnh thông minh và quản trị y tế thông minh

- Các bệnh viện/TTYT, trạm y tế trong toàn tỉnh triển khai nền tảng số khám bệnh điện tử và khám, chữa bệnh từ xa.

- Các bệnh viện/TTYT trên toàn tỉnh chuyển đổi số thành công, triển khai bệnh án điện tử theo quy định tại Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế quy định về hồ sơ bệnh án điện tử

## **2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu**

### **2.1. Nhiệm vụ**

a) Nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ tiên tiến trong dự phòng bệnh, tật; dự phòng các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, bệnh mãn tính không lây nhiễm, các bệnh mới nổi, tái nổi,....;

b) Nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao các kỹ thuật tiên tiến trong chẩn đoán và điều trị bệnh;

c) Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến phát triển sản phẩm chất lượng cao từ dược liệu và các bài thuốc cổ truyền Việt Nam phục vụ điều trị, chăm sóc sức khỏe con người

d) Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật và công nghệ tiên tiến nhằm phát triển các sản phẩm mới về thuốc và thực phẩm chức năng;

đ. Điều tra thực trạng rối loạn tâm thần và mô hình, giải pháp quản lý, điều trị người bị rối loạn tâm thần tại cộng đồng. Nghiên cứu mô hình bệnh tật các bệnh vùng biển, các bệnh nghề nghiệp liên quan đến kinh tế biển;

e) Triển khai xây dựng mô hình chăm sóc sức khỏe người lao động tại các doanh nghiệp. Nghiên cứu mô hình và các ứng dụng công nghệ thông minh trong quản lý bệnh mãn tính không lây nhiễm, quản lý người khuyết tật, phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng. Tổng kết thực tiễn, dự báo và đề xuất các mô hình, giải pháp phòng chống và điều trị các bệnh, dịch bệnh nguy hiểm mới nổi và phổ biến tại Hà Tĩnh;

g) Nghiên cứu mô hình và các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về y tế dược phẩm – mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; dân số kế hoạch hóa gia đình; vệ sinh môi trường, nâng cao năng lực hoạt động của y tế cơ sở,...;

h) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ 4.0 nâng cao năng lực quản lý, điều hành của ngành Y tế Hà Tĩnh, đặc biệt trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh gồm bệnh án điện tử; hồ sơ y tế điện tử; đơn thuốc điện tử; sổ khám chữa bệnh điện tử và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa.

## **2.2. Giải pháp chủ yếu**

### ***a) Nhóm giải pháp về chỉ đạo điều hành***

- Tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 03/11/2011 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân đến năm 2015 và những năm tiếp theo. Phổ biến, tuyên truyền chính sách, văn bản pháp luật và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND, HĐND tỉnh và ngành Y tế liên quan đến việc phát triển KH&CN trong lĩnh vực chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân đến các đơn vị trong ngành.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của thủ trưởng các đơn vị trong ngành trong việc NCKH và triển khai, ứng dụng KH&CN trong lĩnh vực y tế.

- Tăng cường năng lực hoạt động của Hội đồng khoa học và công nghệ ngành Y tế trong việc tư vấn, tham mưu cho lãnh đạo Sở Y tế về chương trình, kế hoạch hoạt động và chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ trong toàn ngành.

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học công nghệ

- Định kỳ tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết, đánh giá việc triển khai các hoạt động khoa học và công nghệ, kịp thời khen thưởng các tổ chức, cá nhân đạt thành tích cao trong các tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ

***b) Nhóm giải pháp về nguồn nhân lực***

- Nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học và ứng dụng KH&CN cho đội ngũ cán bộ y tế (đào tạo, tập huấn, các hoạt động chỉ đạo tuyến, ...) theo hướng dẫn chuyên sâu.

- Hội đồng Khoa học và Công nghệ của các đơn vị phát huy tính tự chủ, sáng tạo của mỗi cán bộ y tế trong việc ứng dụng KH&CN đối với thực tiễn công việc; có cơ chế khuyến khích, động viên tập thể, cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

- Khuyến khích các đơn vị trong ngành phát triển mô hình học tập, tham quan mô hình, trao đổi kinh nghiệm trong việc ứng dụng KH&CN.

- Tranh thủ tối đa nguồn lực hợp tác trong và ngoài nước về KH&CN và NCKH.

- Tiếp tục bồi dưỡng và nâng cao trình độ tin học và triển khai ứng dụng quản lý KH&CN cho cán bộ phụ trách công việc này từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở.

***c) Nhóm giải pháp về chuyên môn kỹ thuật***

- Tăng cường đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống khám chữa bệnh tuyến tỉnh, tuyến huyện theo Bộ Tiêu chí chất lượng bệnh viện; nâng cấp trạm y tế xã/phường theo bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã để thực hiện tốt việc khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe và triển khai các hoạt động y tế dự phòng từ cơ sở. Đa dạng hóa các hoạt động khám chữa bệnh, thực hiện tốt công tác xã hội hóa chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho người dân.

- Chú trọng phát triển chất lượng bệnh viện, khuyến khích quản lý chất lượng bệnh viện theo tiêu chuẩn ISO. Thống nhất quản lý về chuyên môn kỹ thuật từ tuyến tỉnh đến cơ sở bao gồm cả y tế công lập và y tế ngoài công lập; đẩy mạnh hoạt động chuyển giao kỹ thuật, công nghệ cho các tuyến dưới.

- Tăng cường hoạt động giám sát và phòng chống dịch bệnh, nhất là một số bệnh nguy hiểm mới nổi, tái nổi; thực hiện tốt công tác tiêm chủng mở rộng, y tế dự phòng, nâng cao sức khỏe.

- Kiểm soát nguy cơ từ môi trường liên quan tới các bệnh truyền nhiễm. Quản lý giám sát môi trường lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp và các bệnh liên quan đến nghề nghiệp do ảnh hưởng cả các yếu tố độc hại, ô nhiễm môi trường lao động.

- Tăng cường đầu tư về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị đồng bộ với các kỹ thuật mới được ứng dụng. Quản lý trang thiết bị có tính hệ thống.

- Xây dựng các labo xét nghiệm tại một số đơn vị (BVĐK tỉnh, CDC, Đa khoa Sài Gòn – Hà Tĩnh, Đa khoa TTH, Đa khoa thị xã Kỳ Anh, Thnahf phố Hà

Tỉnh) đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005; triển khai hệ thống quản lý chất lượng phòng xét nghiệm theo ISO 15189: 2007

- Quản lý hoạt động NCKH và phát triển KH&CN của ngành thông qua việc thống kê, phổ biến, hướng dẫn các đơn vị trong ngành triển khai các hoạt động NCKH theo định hướng và nhu cầu của ngành.

- Quản lý công nghệ, công nghệ thông tin của ngành; hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp các hoạt động chuyển giao, đổi mới, phát triển công nghệ; ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao năng lực quản lý điều hành.

- Quản lý công tác tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng, sở hữu trí tuệ, sáng kiến trong ngành Y tế;

- Quản lý nguồn lực KH&CN của ngành; đề xuất, thực hiện các biện pháp quản lý, tăng cường và phát triển nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, máy móc, dữ liệu thông tin, ...

#### ***d) Nhóm giải pháp về công tác giám sát, kiểm tra***

- Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai các hoạt động phát triển KH&CN và NCKH tại các đơn vị trong ngành thực hiện định kỳ 2 lần/năm, lồng ghép vào các đợt kiểm tra 6 tháng, cuối năm.

- Sở Y tế chủ động phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về KH&CN tiến hành thanh tra, kiểm tra các hoạt động phát triển KH&CN và công tác đảm bảo tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng tại các đơn vị trực thuộc.

#### ***đ) Nhóm giải pháp về tài chính***

- Tăng cường đầu tư kinh phí cho hoạt động khoa học và công nghệ từ ngân sách cho những nhiệm vụ nghiên cứu xây dựng các chủ trương, chính sách về phát triển ngành.

- Huy động, lồng ghép sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp của các chương trình, dự án, tổ chức phi chính phủ; nguồn vốn từ y tế ngoài công lập.

- Có cơ chế phù hợp nhằm thu hút các tổ chức, cá nhân ... tham gia vào các hoạt động KH&CN của ngành Y tế.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### ***1. Hội đồng Khoa học và Công nghệ ngành Y tế***

- Chủ trì, phối hợp với các phòng chức năng chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở triển khai Kế hoạch và tổ chức kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch, tổng hợp kết quả, báo cáo Giám đốc Sở Y tế.

- Phối hợp chỉ đạo các đơn vị trong ngành xây dựng kế hoạch của đơn vị về NCKH, phát triển KH&CN, phát triển tiềm lực về KH&CN, thông tin KH&CN, kinh phí sử dụng, ... trình Giám đốc Sở Y tế phê duyệt.

- Tổ chức, xét duyệt và thẩm định đề tài, chuyên đề NCKH, phát triển KH&CN, sáng kiến cải tiến kỹ thuật.

**2. Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Y tế:** Đảm bảo nguồn kinh phí đã được phê duyệt và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Ngành thực hiện các chế độ tài chính theo quy định.

**3. Phòng Nghiệp vụ y Sở Y tế:**

- Là bộ phận thường trực của Hội đồng Khoa học và Công nghệ ngành Y tế, tham mưu quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của ngành, là đầu mối trình Giám đốc Sở Y tế phê duyệt các nhiệm vụ khoa học và công nghệ hàng năm; trình lãnh đạo Sở Y tế ban hành văn bản về quản lý các hoạt động khoa học và phát triển khoa học công nghệ trong ngành Y tế; các quy chế/quy định về thẩm định, đánh giá nghiệm thu, ứng dụng kết quả nghiên cứu, chuyển giao công nghệ.

- Tham mưu Hội đồng KH&CN ngành Y tế thẩm định và trình Chủ tịch Hội đồng KH&CN phê duyệt các đề tài, dự án, chuyên đề nghiên cứu khoa học công nghệ cấp Sở; theo dõi, giám sát và tổ chức thẩm định, đánh giá, nghiệm thu, phổ biến các kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ, sáng kiến cấp cơ sở phục vụ các hoạt động chuyên môn của ngành.

- Phối hợp triển khai và tổ chức thực hiện chế độ, chính sách về quản lý khoa học công nghệ; phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Lãnh đạo Sở đánh giá, xét duyệt sáng kiến, sáng chế, giải thưởng khoa học công nghệ trong ngành Y tế; tham gia quản lý, nghiên cứu các đề tài, dự án, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học công nghệ trong ngành Y tế; lưu trữ hồ sơ khoa học, công nghệ theo quy định.

**5.4. Các đơn vị trong ngành**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu, triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển khoa học công nghệ có hiệu quả vào các hoạt động của đơn vị.

- Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Sở Y tế chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ NCKH và phát triển công nghệ theo những mục tiêu và nội dung Kế hoạch đề ra.

- Kiện toàn, thành lập Hội đồng Khoa học và Công nghệ tại các đơn vị đảm bảo cơ cấu, chất lượng. Nâng cao trách nhiệm, năng lực của Hội đồng Khoa học và Công nghệ trong công tác tham mưu, tư vấn cho Thủ trưởng đơn vị triển khai tốt các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

- Bố trí, sử dụng hợp lý nguồn lực cần thiết để phát triển khoa học công nghệ.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các cán bộ thuộc đơn vị được huy động tham gia các hoạt động NCKH và phát triển KH&CN hoàn thành nhiệm vụ được giao; phối hợp, tạo điều kiện cho hoạt động hiệu quả, phục vụ trực tiếp cho những nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

#### IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn ngân sách thực hiện đề tài, nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh
- Kinh phí sự nghiệp của ngành Y tế và của các đơn vị trực thuộc.
- Các nguồn hợp pháp khác.

#### V. MỘT SỐ NHIỆM VỤ NCKH VÀ HOẠT ĐỘNG KHCN CỤ THỂ:

TT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Thời gian
<b>1. Công tác y tế dự phòng, y tế công cộng</b>			
1.1	Nghiên cứu ứng dụng các phương pháp, kỹ thuật giám sát, xét nghiệm an toàn thực phẩm	- Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	
1.2	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo trong dự báo, phát hiện, cảnh báo dịch bệnh mới nổi nguy hiểm	- Sở Y tế - Trung tâm KSBT tỉnh	2022 – 2025 và đến 2030
1.3	Nghiên cứu mô hình đáp ứng nhanh với dịch bệnh mới nổi, tái nổi tại Hà Tĩnh		
1.4	Triển khai mô hình CSSK người lao động tại các doanh nghiệp, khu/cụm công nghiệp		
1.5	Nghiên cứu về môi trường và sức khỏe dân cư ở những khu vực có nguy cơ cao		
1.6	Điều tra thực trạng rối loạn tâm thần và mô hình, giải pháp quản lý, điều trị người bị rối loạn tâm thần tại cộng đồng	Bệnh viện Tâm thần	2022 – 2025 và đến 2030
1.7	Nghiên cứu thực trạng một số rối loạn phát triển ở trẻ em (rối loạn phổ tự kỷ, rối loạn phát triển ngôn ngữ, tăng động giảm chú ý...) và mô hình, giải pháp quản lý, phát hiện sớm, can thiệp sớm tại cộng đồng.	BV PHCN tỉnh	2022 – 2025 và đến 2030
1.8	Nghiên cứu, đánh giá hiệu quả mô hình quản lý bệnh mãn tính không lây nhiễm, quản lý người khuyết tật, phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng	- Trung tâm KSBT tỉnh - BV PHCN tỉnh	
1.9	Xây dựng mô hình Y tế thông minh, ứng dụng công nghệ 4.0 nâng cao năng lực quản lý, điều hành của ngành Y tế Hà Tĩnh	Sở Y tế Trung tâm KSBT Các bệnh viện tuyến tỉnh	
1.10	Nghiên cứu, đánh giá hiệu quả dự án phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì cho trẻ từ 1-5 tuổi và xây dựng các mô hình can thiệp tại cộng đồng	Sở Y tế Trung tâm KSBT	

<b>2. Công tác khám chữa bệnh</b>			
2.1	<i>Y học hiện đại</i>		
a)	Nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao các kỹ thuật tiên tiến trong chẩn đoán và điều trị	Các bệnh viện tuyến tỉnh	2022 – 2025 và đến 2030
b)	Xây dựng và triển khai đề án ghép tạng tại Hà Tĩnh	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	
c)	Triển khai đề án ứng dụng các kỹ thuật chuyên sâu trong chẩn đoán và điều trị: xét nghiệm sàng lọc các dị tật bẩm sinh; miễn dịch dị ứng; thụ tinh ống nghiệm; công nghệ laser, kỹ thuật y học hạt nhân; phẫu thuật ti mạch/lồng ngực, gây mê hồi sức và phẫu thuật nhi khoa; vi phẫu		
d)	Nghiên cứu, ứng dụng kỹ thuật can thiệp nội mạch trong điều trị phòng và dị dạng mạch máu não.		
đ)	Tăng cường ứng dụng phẫu thuật nội soi tại các bệnh viện đa khoa tuyến huyện	Các bệnh viện đa khoa tuyến huyện	2022 – 2025 và đến 2030
e)	Chuẩn hóa, kiểm soát chất lượng xét nghiệm; triển khai hệ thống quản lý chất lượng phòng xét nghiệm theo ISO 15189: 2007; xây dựng các labo xét nghiệm tại một số đơn vị đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005;	- Bệnh viện đa khoa tỉnh; - Các bệnh viện đa khoa/TTYT có GB trong tỉnh - Trung tâm KSBT tỉnh	
2.2	<i>Y học cổ truyền- Phục hồi chức năng</i>		
a)	Nghiên cứu, phát triển ứng dụng các bài thuốc y học cổ truyền	Bệnh viện YHCT Bệnh viện PHCN tỉnh Công ty Dược Các BV/TTYT trong tỉnh	
b)	Nghiên cứu, ứng dụng các phương pháp chẩn đoán, điều trị bệnh kết hợp giữa y học hiện đại và y học cổ truyền	Bệnh viện YHCT và PHCN tỉnh. Các BV/TTYT trong tỉnh	
c)	Ứng dụng phẫu thuật chỉnh hình và các kỹ thuật VLTL, PHCN hiện đại trong điều trị và PHCN	Bệnh viện đa khoa tỉnh Bệnh viện PHCN tỉnh	
<b>3. Công tác dược</b>			
3.1	Triển khai thực hiện và đánh giá kết quả chiến lược phát triển ngành dược Hà Tĩnh đến năm 2030;	Sở Y tế	2022 – 2025 và đến 2030



3.2	Nâng cao chất lượng công tác dược lâm sàng trong các bệnh viện tại Hà Tĩnh	- Sở Y tế - Các bệnh viện	
3.3	Khảo sát, điều tra, thống kê các cây, con, dược liệu làm thuốc có hiệu quả chữa bệnh tốt, giá trị kinh tế cao trên địa bàn tỉnh (phân bố, trữ lượng) phục vụ xây dựng kế hoạch bảo vệ, khai thác hợp lý.	- Công ty Dược - Hội Đông y - Sở Y tế - Bệnh viện YHCT	2022 – 2025 và đến 2030
3.4	Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến phát triển sản phẩm chất lượng cao từ dược liệu và các bài thuốc cổ truyền Việt Nam phục vụ điều trị, chăm sóc sức khỏe con người	- Công ty CP Dược Hà Tĩnh - Bệnh viện YHCT	
3.5	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật và công nghệ tiên tiến phát triển các sản phẩm mới về thuốc và thực phẩm chức năng	Công ty CP Dược Hà Tĩnh	
<b>4. Công tác dân số- KHHGD</b>			
4.1	Giải pháp tăng cường hiệu quả về thực hiện chính sách dân số, giảm mất cân bằng giới tính khi sinh; hôn nhân cận huyết ở đồng bào dân tộc Chứt	- Sở Y tế; - BVĐK tỉnh - Trung tâm KSBT	2022 – 2025 và đến 2030
4.2	Nghiên cứu về giải pháp chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn tỉnh	- Chi cục DS – KHHGD	
4.3	Nghiên cứu sàng lọc, phát hiện sớm dị tật ở trẻ thông qua hoạt động sàng lọc trước sinh và sơ sinh	- Các trung tâm y tế tuyến huyện	
<b>5. Công tác quản lý nhà nước về y tế</b>			
5.1	Nghiên cứu mô hình và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về y tế về: Quản lý dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm; nâng cao năng lực hoạt động của y tế cơ sở; quản lý hành nghề y dược ngoài công lập; DS-KHHGD; xã hội hóa y tế, ...	Sở Y tế	2022 – 2025 và đến 2030
5.2	Nghiên cứu mô hình và đề xuất giải pháp thực hiện quản lý chất lượng bệnh viện, mô hình phát triển hệ thống dịch vụ y tế chất lượng cao ở Hà Tĩnh	Sở Y tế	
5.3	Tổng kết thực tiễn, đề xuất các mô hình, giải pháp phòng chống và điều trị các bệnh, dịch nguy hiểm phổ biến ở Hà Tĩnh.	- Sở Y tế - Các bệnh viện	2022 – 2025 và đến 2030
<b>6. Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu</b>			
	Xây dựng mô hình CSSK ban đầu, chăm sóc	- Trung tâm KSBT	

6.1	tại nhà, mô hình phòng khám bác sĩ gia đình, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi trong các khu vực đặc thù	- Chi cục DS-KHHGD - TTYT tuyến huyện	2022 – 2025 và đến 2030
6.2	Xây dựng và triển khai đề án “Nâng cao chất lượng dịch vụ CSSK tại trạm y tế xã, phường, thị trấn đến năm 2030”	- Sở Y tế - Các TTYT tuyến huyện	
<b>7. Chăm sóc sức khỏe đặc thù</b>			
7.1	Nghiên cứu các bệnh, mô hình chăm sóc sức khỏe đặc thù phục vụ vùng biển, các bệnh nghề nghiệp liên quan đến kinh tế biển.	- Sở Y tế - Trung tâm KSBT - Các BV vùng ven biển	2022 – 2025 và đến 2030
7.2	Ứng dụng các kỹ thuật mới, phác đồ đặc trị các bệnh lý liên quan đến các hoạt động trên biển	- Sở Y tế - Trung tâm KSBT - Các BV/TTYT vùng ven biển	
<b>8. Ứng dụng công nghệ thông tin</b>			
7.3	Xây dựng và triển khai đề án ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao năng lực quản lý, điều hành ngành y tế Hà Tĩnh.	- Sở Y tế - Các đơn vị trong ngành	2022 – 2025 và đến 2030
7.4	Triển khai ứng dụng số khám chữa bệnh điện tử và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu	- Sở Y tế - Các bệnh viện/TTYT	2022 – 2025 và đến 2030

**Nơi nhận:**

- Cục KHCN&ĐT, Bộ Y tế (để báo cáo);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở KH&CN;
- Giám đốc, các PGĐ Sở Y tế;
- Liên hiệp các hội KH&KT tỉnh;
- UBND các huyện, TP, TX;
- Hội đồng KH&CN ngành Y tế;
- Các phòng CM Sở Y tế;
- Các đơn vị trong ngành;
- Công TTĐT Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVY.

**GIÁM ĐỐC****Nguyễn Minh Đức**